

Số: 107 /TB-UBND

Nam Đông, ngày 30 tháng 8 năm 2018

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả xét tuyển dụng công chức cấp xã năm 2018**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2018;

Căn cứ Biên bản họp kết quả xét tuyển của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2018 ngày 29 tháng 8 năm 2018;

Ủy ban nhân dân huyện thông báo kết quả xét tuyển công chức cấp xã năm 2018 đến các tổ chức liên quan và các thí sinh dự tuyển cụ thể như sau:

**1. Tài chính - Kế toán: có 03 chỉ tiêu.** (*Tuyển dụng 03 chỉ tiêu, lấy kết quả tổng điểm từ cao xuống thấp*).

- Tổng số thí sinh tham gia dự tuyển: 07 người;
- Tổng số thí sinh tham dự phỏng vấn: 06 người;
- Tổng số thí sinh không tham dự phỏng vấn: 01 người;
- Tổng số thí sinh đạt kết quả phỏng vấn: 04 người;
- Tổng số thí sinh không đạt kết quả phỏng vấn: 02 người;

(*Có danh sách kèm theo*).

**2. Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường: có 02 chỉ tiêu.** (*Tuyển dụng 02 chỉ tiêu, lấy kết quả tổng điểm từ cao xuống thấp*).

- Tổng số thí sinh tham gia dự tuyển: 05 người;
- Tổng số thí sinh tham dự phỏng vấn: 05 người;
- Tổng số thí sinh không tham dự phỏng vấn: 0 người;
- Tổng số thí sinh đạt kết quả phỏng vấn: 03 người;
- Tổng số thí sinh không đạt kết quả phỏng vấn: 02 người;

(*Có danh sách kèm theo*).

**3. Văn hóa - Xã hội: có 01 chỉ tiêu.** (Tuyển dụng 01 chỉ tiêu, lấy kết quả tổng điểm từ cao xuống thấp).

- Tổng số thí sinh tham gia dự tuyển: 08 người;
- Tổng số thí sinh tham dự phỏng vấn: 06 người;
- Tổng số thí sinh không tham dự phỏng vấn: 02 người;
- Tổng số thí sinh đạt kết quả phỏng vấn: 04 người;
- Tổng số thí sinh không đạt kết quả phỏng vấn: 02 người;

(Có danh sách kèm theo).

Ủy ban nhân dân huyện thông báo kết quả xét tuyển của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2018 đến các tổ chức liên quan, thí sinh được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- TV Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các thí sinh dự tuyển;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Phụng**

# DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2018

(Kèm theo Thông báo số 107/TB-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2018)

T T	Họ và tên	Năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trường đào tạo	Trình độ chuyên môn	Hình thức đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Tổng điểm HTx2 (1)	Điểm m TN (2)	Điểm phỏng vấn (3)	Ưu tiên (4)	Kết quả (1+2+3+3)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Công chức Tài chính - Kế toán: 03 chỉ tiêu</b>												
1	Cao Huỳnh Chín	26/8/1988	thị trấn Khe Re, Nam Đông	ĐH Kinh tế Đà Nẵng	ĐH Ngân hàng	Chính quy		140,2	70,1	83,33		293,63	
2	Đoàn Thị Trà My	14/8/1992	thị trấn Khe Tre, Nam Đông	ĐH Phú Xuân - Huế	ĐH Tài chính - Ngân hàng	Chính quy		142,6	71,3	95		308,90	
3	Bạch Thị Nguyễn	4/4/1989	thị trấn Khe Tre, Nam Đông	ĐH Công nghiệp Thành phố HCM	ĐH Tài chính - Ngân hàng	Chính quy tập trung (Liên thông)		134	6,7	65		205,70	
4	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	29/3/1990	thị trấn Khe Tre, Nam Đông	ĐH Kinh tế Huế	ĐH Kế toán	Chính quy tập trung (Liên thông)		150,8	75,4	75		301,20	
5	Trần Thị Tâm	3/9/1989	thị trấn Khe Tre, Nam Đông	ĐH Trà Vinh	ĐH Kế toán	Vừa làm vừa học		148,4	7,42	Không thi		155,82	
6	Hồ Văn Thái	10/2/1991	xã Thượng Lộ, Nam Đông	ĐH Kinh tế Huế	ĐH Tài chính - Ngân hàng	Chính quy	Dân tộc thiểu số	141	70,5	46	20	277,5	
7	Nguyễn Thị Vân	15/7/1993	xã Hương Hòa, Nam Đông	ĐH Phú Xuân - Huế	ĐH Kế toán	Chính quy		139,2	69,6	46		254,8	
<b>II</b>	<b>Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường: 02 chỉ tiêu</b>												
1	Nguyễn Duy Cường	20/2/1986	thị trấn Khe Tre, Nam Đông	ĐH Nông Lâm Huế	ĐH Quản lý đất đai	Vừa làm vừa học	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	143,2	71,6	11,67	10	236,5	
2	BHLing Thị Đan	4/4/1994	xã Hương Hữu, Nam Đông	ĐH Nông Lâm Huế	ĐH Quản lý đất đai	Chính quy	Dân tộc thiểu số	170,6	85,3	83,33	20	359,2	
3	Kiên Văn Gông	30/4/1986	xã Hương Hữu, Nam Đông	CĐ CN-KT và Thủy lợi Miền Trung	TC Quản lý đất đai	Chính quy	Dân tộc thiểu số	118	5,9	23,33	20	167,2	

4	Trần Thị Phụng	22/6/1993	Hồng Trung, A Lưới, Huế	ĐH Kinh tế Huế	ĐH Kinh tế NN&PTNT	Chính quy	Dân tộc thiểu số	143,8	71,9	50	20	285,7	
5	Nguyễn Sang	15/3/1989	xã Hương Lộc, Nam Đông	ĐH Nông Lâm Huế	ĐH Quản lý đất đai	Chính quy		155,6	77,8	81,67		315,1	
<b>III Công chức Văn hóa - Xã hội: 01 chỉ tiêu</b>													
1	Dương Thị Bê	13/4/1981	thị trấn Khe Tre, Nam Đông	TC VH Nghệ thuật Huế	TC Quản lý văn hóa	Chính quy		141	70,5	41,67		253,2	
				ĐH Khoa học Huế	ĐH Triết học			149	74,5	41,67		265,2	
2	Hồ Thị Diệp	10/1/1991	xã Hương Hữu, Nam Đông	ĐH Khoa học Huế	ĐH Lịch sử	Chính quy	Dân tộc thiểu số	149,6	74,8	60	20	304,4	
3	Nguyễn Quốc Đức	19/5/1992	Phường An Tây, thành phố Huế	ĐH Dân lập Phú Xuân	ĐH Lịch sử	Chính quy		138,2	69,1	9,33		216,6	
4	Hồ Thị Ninh Hoa	1/10/1994	xã Hương Sơn, Nam Đông	ĐH Sư phạm Huế	ĐH Sư phạm lịch sử	Chính quy	Dân tộc thiểu số; Con thương binh	147,4	73,7	68,33	20	309,4	
5	Phạm Thị Thúy Hằng	6/2/1993	thị trấn Khe Tre, Nam Đông	ĐH Sư phạm Huế	ĐH Sư phạm lịch sử	Chính quy		150,6	75,3	Không thi		225,9	
6	Nguyễn Thị Minh Thảo	1/2/199	xã Hương Giang, Nam Đông	ĐH Dân lập Phú Xuân	ĐH Văn học	Chính quy		151,2	75,6	38,33		265,1	
7	Võ Thị Thương Thương	27/2/1994	xã Hương Hòa, Nam Đông	ĐH Luật Huế	ĐH Luật hình sự	Chính quy		139,4	69,7	Không thi		209,1	
8	Trần Văn Phú	10/5/1985	xã Thượng Nhat, Nam Đông	CĐ Nghề Thừa Thiên Huế	TC Công tác xã hội	Chính quy	Dân tộc thiểu số; cán bộ những người hoạt động không chuyên trách cấp xã kể từ ngày 29/02/2012	142	7,8	50	20	219,8	
				ĐH Đà Nẵng	ĐH Luật	Học từ xa		118,6	59,3	50	20	247,9	







